**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Môn Công nghệ 11 – Công nghệ chăn nuôi**

*Thời gian làm bài*: 45 phút

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **% tổng****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **Số CH** |  |
| **Số CH** | **Số CH** | **Số CH** |
| **1** | **Phòng, trị bệnh cho vật nuôi** | Vai trò của phòng, trị bệnh cho vật nuôi | 3 | 2 | 2 | 7 |  |
| Một số bệnh phổ biến ở vật nuôi và biện pháp phòng, trị | 6 | 4 | 3 | 13 |  |
|  |  | Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi | 2 | 2 | 2 | 6 |  |
| **2** | **Công nghệ chăn nuôi** | Chuồng nuôi và biện pháp vệ sinh trong chăn nuôi | 3 | 2 | 3 | 8 |  |
| Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | 2 | 2 | 2 | 6 |  |
| **Tổng** |  | **16** | **12** | **12** | **40** |  |
| **Tỉ lệ (%)** |  |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** |  |  |  |  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị****kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng** **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Phòng, trị bệnh cho vật nuôi** | Vai trò của phòng, trị bệnh cho vâtj nuôi | **Nhận biết:** - Trình bày được khái niệm, tác hại của bệnh trong chăn nuôi. - Kể tên được một số loại bệnh phổ biến ở vật nuôi. - Kể tên được các biện pháp phòng, trị bệnh phổ biến trong chăn nuôi. - Nêu được ý nghĩa của phòng, trị bệnh trong chăn nuôi. **Thông hiểu:** - Phân tích được tác hại của bệnh trong chăn nuôi. - Giải thích được ý nghĩa của phòng, trị bệnh trong chăn nuôi.* Giải thích được ý nghĩa của các biện pháp đảm bảo an toàn cho con người, vật nuôi và môi trường.

- Nêu được vai trò của phòng trị bệnh với thực tiễn chăn nuôi ở gia đình và địa phương. | 3 | 2 |  |  |
| Một số bệnh phổ biến ở vật nuôi và biện pháp phòng, trị | **Nhận biết:** - Kể tên được một số bệnh phổ biến trên gia cầm. - Kể tên được một số bệnh phổ biến trên gia súc (lợn, trâu, bò). - Mô tả được đặc điểm một số bệnh phổ biến trên gia cầm. - Mô tả được đặc điểm một số bệnh phổ biến trên gia súc. - Nêu được nguyên nhân gây ra một số bệnh phổ biến trên gia cầm. - Nêu được nguyên nhân gây ra một số bệnh phổ biến trên gia súc. - Kể tên một số biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến trong chăn nuôi. - Nêu được ưu nhược điểm của các biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến trong chăn nuôi. **Thông hiểu:** - Phân biệt được các đặc điểm cơ bản của một số bệnh phổ biến trên gia cầm. - Phân biệt được các đặc điểm cơ bản của một số bệnh phổ biến trên gia súc. - Phân tích được nguyên nhân gây ra một số bệnh phổ biến trên gia cầm. - Phân tích được nguyên nhân gây ra một số bệnh phổ biến trên gia súc. - Tóm tắt được một số biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến trong chăn nuôi. - Phân biệt được các biện pháp phòng, trị bệnh phổ biến trong chăn nuôi. - Phân tích được ưu nhược điểm của các biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến trong chăn nuôi. **Vận dụng** - Lựa chọn được biện pháp phòng trị bệnh phù hợp cho một số đối tượng vật nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương.- Đề xuất được biện pháp phòng trị bệnh phù hợp với thực tiễn chăn nuôi của gia đình, địa phương (đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi và môi trường). | 6 | 4 | 1 |  |
| Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi | **Nhận biết:** - Kể tên được một số ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh vật nuôi.- Nêu được ưu điểm của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi. - Nêu được ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi. - Nêu được một số thành tựu của ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi. **Thông hiểu:** - Phân tích được ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi. - Phân tích được ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.  | 2 | 2 |  |  |
| **2** | **Công nghệ chăn nuôi** | Chuồng nuôi và biện pháp vệ sinh trong chăn nuôi | **Nhận biết:** - Nêu được khái niệm chuồng nuôi.- Trình bày được những yêu cầu chung của chuồng nuôi. - Kể tên được các loại chuồng nuôi phổ biến trong chăn nuôi. - Nêu được đặc điểm của các loại chuồng nuôi phổ biến trong chăn nuôi. - Nêu được ý nghĩa của bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. - Kể tên được các biện pháp chủ yếu để vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. **Thông hiểu** - Giải thích được những yêu cầu chung của chuồng nuôi. - Phân tích được các yêu cầu về chuồng nuôi của một số vật nuôi phổ biến. - So sánh được các kiểu chuồng nuôi phổ biến trong chăn nuôi. - Phân tích được đặc điểm của các kiểu chuồng nuôi phổ biến trong chăn nuôi. - Giải thích được ý nghĩa của bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. - Tóm tắt được các biện pháp chủ yếu để vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. **Vận dụng cao**- Đề xuất được kiểu chuồng nuôi phù hợp cho một loại vật nuôi phổ biến ở gia đình, địa phương. - Đề xuất được biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi phù hợp với thực tiễn chăn nuôi ở gia đình, địa phương. | 3 | 2 |  | 1 |
| Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | **Nhận biết:** - Kể tên được các công việc nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến (gà, lợn, bò,…). - Nêu được ý nghĩa của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. - Nêu được một số yêu cầu cơ bản về thức ăn đối với các loại vật nuôi phổ biến.- Nêu được một số yêu cầu cơ bản về chăm sóc đối với các loại vật nuôi phổ biến. **Thông hiểu** - Tóm tắt được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến (gà, lợn, bò,…). - Giải thích được ý nghĩa của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. - Phân tích được một số yêu cầu cơ bản về thức ăn đối với các loại vật nuôi phổ biến. - Phân tích được một số yêu cầu cơ bản về chăm sóc đối với các loại vật nuôi phổ biến.  | 2 | 2 |  |  |
| **3** | **Tổng** |  |  | **16** | **12** | **1** | **1** |

ĐỀ GỐC

**TRẮC NGHỆM ( 7 điểm)**

**Câu 1. Bệnh ở vật nuôi là**

 **A.** trạng thái không bình thường của vật nuôi.

 **B.** trạng thái bình thường của vật nuôi.

 **C.** biểu hiện bên ngoài của vật nuôi.

 **D.** bệnh tích của vật nuôi.

**Câu 2. Để phòng bênh cho vật nuôi cần sử dụng**

 **A.** vaccine. **B.** thuốc kháng sinh. **C.** thuốc hạ sốt. **D.** thuốc chống viêm.

**Câu 3. Vai trò của phòng trị bệnh?**

 **A.** Bảo vệ vật nuôi.

 **B.** Ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển, làm vật nuôi chậm lớn.

 **C.** Làm giảm sản lượng, chất lượng sản phẩm.

 **D.** Làm mất cân bằng sinh thái, gây ô nhiễm môi trường.

**Câu 4. Tác hại của bệnh trong chăn nuôi?**

 **A.** Tăng sức đề kháng cho vật nuôi.

 **B.** Tăng năng suất chăn nuôi.

 **C.** Cung cấp nguồn thực phẩm an toàn cho con người.

 **D.** Ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con vật và năng suất chăn nuôi.

**Câu 5. Ý nghĩa của phòng trị bệnh trong chăn nuôi?**

 **A.** Phòng bệnh tốt sẽ ra tạo môi trường thuận lợi, giúp vật nuôi sinh trưởng, phát triển tốt.

 **B.** Phòng bệnh tốt, bệnh ở vật nuôi có thể bùng thành dịch, gây ô nhiễm môi trường.

 **C.** Điều trị bệnh kịp thời, bệnh ở vật nuôi tiến triển nặng hơn.

 **D.** Vật nuôi vẫn phát triển tốt, không bị mắc bệnh nếu chăm sóc tốt nên không cần sử dụng vaccine để phòng bệnh.

**Câu 6. Bệnh thường xảy ra trên gia cầm?**

 **A.** Bệnh tai xanh. **B.** Bệnh Newcastle.

 **C.** Bệnh lở mồm long móng **D.** Bệnh trướng hơi dạ cỏ.

**Câu 7. Nguyên nhân gây bệnh tai xanh ở lợn?**

 **A.** Virus **B.** Vi khuẩn **C.** Nấm **D.** Ký sinh trùng

**Câu 8. Biện pháp phòng bệnh cúm gia cầm?**

 **A.** Sử dụng vaccine đúng quy định.

 **B.** Tiêm kháng sinh định kỳ.

 **C.** Tiêm thuốc chống viêm.

 **D.** Sử dụng thuốc hạ sốt, thuốc kháng sinh.

**Câu 9. Gà không mắc bệnh nào dưới đây?**

 **A.** Bệnh tụ huyết trùng gia cầm. **B.** Bệnh tai xanh.

 **C.** Bệnh lở mồm long móng. **D.** Bệnh Newcastle.

**Câu 10. Vật nuôi có các biểu hiện: chảy dãi ở miệng, mụn nước trong niêm mạc miệng, nứt móng chân, nguyên nhân có thể do nhiễm bệnh nào dưới đây?**

 **A.** Newcastle **B.** Cúm gia cầm **C.** Tai xanh **D.** Lở mồm long móng

**Câu 11. Các nhóm bệnh thường xảy ra trên trâu bò?**

 **A.** Bệnh Newcastle, bệnh tụ huyết trùng gia cầm.

 **B.** Bệnh tụ huyết trùng trâu bò, bệnh lở mồm long móng.

 **C.** Bệnh tai xanh, bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

 **D.** Bệnh cúm gia cầm, bệnh tai xanh.

**Câu 12. Khi phát hiện gia cầm bị mắc bệnh cúm gia cầm, người chăn nuôi cần thực hiện công việc nào sau đây?**

 **A.** Điều trị kịp thời

 **B.** Sử dụng vaccine ngay

 **C.** Tiêm vaccine cho vật nuôi và điều trị tích cực

 **D.** Báo cho thú y địa phương để kịp thời xử lý

**Câu 13. Vì sao bênh cúm gia cầm rất nguy hiểm?**

 **A.** Bệnh lây lan nhanh, tỷ lê vật nuôi chết cao, có những chủng có thể lây sang người

 **B.** Bệnh do vi khuẩn cực độc gây nên

 **C.** Khi vật nuôi bị bệnh, vi khuẩn tiết ra độc tố làm suy kiệt sức khoẻ của vật nuôi

 **D.** Bệnh có thể điều trị được bằng thuốc kháng sinh nên thực chất không đáng ngại

**Câu 14. Bệnh tụ huyết trùng thường phát sinh trong điều kiện nào?**

 **A.** Môi trường sống bất lợi cho vật nuôi.

 **B.** Vật nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt.

 **C.** Vật nuôi sống trong điều kiện thời tiết thuận lợi.

 **D.** Môi trường thuận lợi cho vật nuôi.

**Câu 15. Cho các phát biểu sau:**

1. Bệnh Newcastle không có thuốc điều trị đặc hiệu.

2. Bệnh lở mồm long móng chỉ xảy ra trên các loài có móng guốc chẵn

3. Bệnh tai xanh chỉ xảy ra trên lợn.

4. Bệnh tụ huyết trùng do virus gây ra nên không có thuốc điều trị đặc hiệu.

Có bao nhiêu phát biểu đúng về bệnh trên vật nuôi?

 **A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 16. Đâu là ứng dụng của công nghệ sinh học trong phòng trị bệnh cho vật nuôi?**

 **A.** Ứng dụng công nghệ sinh học trong phát hiện sớm virus gây bệnh ở vật nuôi.

 **B.** Ứng dụng công nghệ tắm chải tự động cho vật nuôi.

 **C.** Ứng dụng robot dọn vệ sinh trong chăn nuôi bò.

 **D.** Ứng dụng hệ thống thu trứng tự động trong chăn nuôi.

**Câu 17. Vac xin DNA tái tổ hợp là**

 **A.** dạng vaccine được sản xuất bằng cách sử dụng các gen mã hoá kháng nguyên thiết yếu của vi sinh vật gây bệnh để tổng hợp các phân tử DNA tái tổ hợp

 **B.** dạng vaccine sử dụng vi rút gây bệnh đã làm suy yếu để sản xuất

 **C.** dạng vaccine sử dụng các protein của vi rút, vi khuẩn gây bệnh để sản xuất

 **D.** dạng vaccine sử dụng vi rút, vi khuẩn đã được bất hoạt để sản xuất

**Câu 18. Ưu điểm của vaccine DNA tái tổ hợp?**

 **A.** Hiệu quả chậm, tao miễn dịch yếu, thời gian dài.

 **B.** Độ an toàn cao, quy trình sản xuất nhanh, đơn giản, ít tốn kém.

 **C.** Phát hiện sớm vi rút gây bệnh.

 **D.** Phát hiện chính xác vi rút gây bệnh trên vật nuôi.

**Câu 19. Việc phát hiện sớm vi rút gây bệnh ở vật nuôi có vai trò gì?**

 **A.** Tăng nhanh sự phát triển của VSV gây bệnh

 **B.** Tăng sức kháng cho vật nuôi

 **C.** Tăng sức chống chịu bệnh của vật nuôi

 **D.** Nâng cao hiệu quả phòng, trị bệnh, hạn chế bùng phát thành dịch, giảm thiểu tổn thất cho người chăn nuôi.

**Câu 20. Vị trí chuồng nuôi được xây**

 **A.** ở nơi yên tĩnh, gần khu dân cư, xa đường giao thông.

 **B.** ở nơi yên tĩnh, xa khu dân cư, xa đường giao thông.

 **C.** ở nơi gần sông suối, gần khu dân cư, xa đường giao thông.

 **D.** ở nơi yên tĩnh, gần khu dân cư, gần nhà ở.

**Câu 21. Các kiểu chuồng nuôi phổ biến?**

 **A.** Chuồng gió lùa, chuồng kín.

 **B.** Chuồng kín, chuồng hở, chuồng kín hở linh hoạt.

 **C.** Chuồng hở, chuồng đường hầm.

 **D.** Chuồng kín, chuồng đường hầm.

**Câu 22. Kiểu chuồng thông thoáng tự nhiên, tiểu khí hậu phụ thuộc chủ yếu vào môi trường bên ngoài là kiểu chuồng nuôi nào?**

 **A.** Chuồng hở. **B.** Chuồng kín.

 **C.** Chuồng khép kín. **D.** Chuồng kín linh hoạt.

**Câu 23. Vì sao chuồng nuôi nên làm theo hướng nam hoặc đông nam?**

 **A.** Lấy ánh sáng vào buổi sáng và đón gió mát.

 **B.** Tạo nên sự yên tĩnh.

 **C.** Tránh ô nhiễm môi trường.

 **D.** Tạo sự yên tĩnh và tránh ô nhiễm môi trường.

**Câu 24. Vì sao chuồng hở khó đảm bảo an toàn sinh học, dễ lây lan dịch bệnh?**

 **A.** Tiểu khí hậu chuồng nuôi chịu nhiều ảnh hưởng từ môi trường bên ngoài.

 **B.** Chuồng nuôi không được trang bị các công nghệ hiện đại, xây kín nên không có sự thông thoáng.

 **C.** Chuồng nuôi có thể đóng mở linh hoạt.

 **D.** Chuồng được xây dựng như một đường hầm nên không có sự thông thoáng.

**Câu 25. Đối với chuồng nuôi gà đẻ, độ ẩm chuồng nuôi thích hợp trong khoảng**

 **A.** 65-80% **B.** 60-85% **C.** 50-70% **D.** 50-75%

**Câu 26. Chỉ ra thức ăn tinh cho bò sữa?**

 **A.** Cỏ tươi, cỏ khô, cà rốt.

 **B.** Đậu tương, thức ăn công nghiệp.

 **C.** Urea, khoáng, vitamin.

 **D.** Cỏ tươi, cỏ khô, urea, khoáng, vitamin.

**Câu 27. Một con lợn thịt nặng 35kg, lượng thức ăn trong ngày trung bình khoảng**

 **A.** 1.75kg **B.** 1.4kg **C.** 1.05kg **D.** 2kg

**Câu 28. Vì sao trong khẩu phần ăn dành cho gà đẻ cần có hàm lượng calcium cao?**

 **A.** Giúp tạo vỏ trứng.

 **B.** Giúp gà đẻ nhiều.

 **C.** Bổ sung protein giúp tăng năng suất.

 **D.** Bổ sung protein và tinh bột giúp gà đẻ nhiều, tăng năng suất

**TỰ LUẬN ( 3 điểm)**

**Câu 1.** Newcastle là một bệnh nguy hiểm thường xảy ra trên gia cầm. Em hãy đề xuất biện pháp phòng chống bệnh ? Vì sao cần chủ động phòng chống bệnh Newcastle? (2 điểm)

**Câu 2.** Chị Lan dự định nuôi khoảng 50 con gà thịt. Em hãy tư vấn kiểu chuồng nuôi phù hợp và biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. (1 điểm)

ĐÁP ÁN TỰ LUẬN

Câu 1. (2 điểm)

Bệnh cúm trên gia cầm

Phòng bệnh: (1 điểm)

* Khi dịch chưa xảy ra: Ngăn chặn nguồn bệnh; tiêu độc khử trùng và vệ sinh thức ăn, xe chuyên chở và dụng cụ chăn nuôi; hạn chế gia cầm tiếp xúc với chim hoang dã; tiêm vaccine đúng quy định
* Khi có dịch: cấm hoạt động buôn bán, giết mổ gia cầm; tiêu huỷ gia cầm ốm, chết theo quy định; phun thuốc sát trùng, tiêu độc đúng quy định; giám sát chặt chẽ diễn biến của dịch và phát hiện kịp thời để can thiệp.

Trị bệnh: (1 điểm)

* Khi phát hiện gia cầm bị bệnh, kịp thời báo cho thú y địa phương.
* Vì bệnh do vius gây ra nên không có thuốc điều trị đặc hiệu.

Bệnh cúm trên gia cầm là một bệnh nguy hiểm vì bệnh lây lan nhanh và xảy ra ở mọi lứa tuổi, bệnh có thể lây sang người.

Câu 2. (1 điểm)

* Kiểu chuồng nuôi: chuồng hở. (0.25điểm)
* Các biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi: (0.75 điểm)

+ Vệ sinh chuồng nuôi: hàng ngày quét dọn, kết thúc đợt nuôi phải vệ sinh khử trùng

+ Tiêu độc khử trùng chuồng nuôi: định kỳ phun thuốc tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi

+ Thu gom và xử lý chất thải chăn nuôi: thường xuyên thu gom chất thải kịp thời xử lý